

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 12/5/2020

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thúy Liễu

2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bắc - là thư ký Tòa án TP. B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12/5/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2019/TLST - HNGĐ ngày 31/12/2019 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX - ST ngày 12/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trương Công Đ**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Công ty TNHH D2, Long T, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Võ Thị Thông N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 108A đường Nguyễn Bình Khiêm, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Trương Công Đ thì anh Đ và chị Võ Thị Thông N kết hôn vào ngày 25/10/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Hai người kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu được khoảng 04 tháng. Sau khi kết hôn chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ đi làm ở Đồng Nai, còn chị N thì ở thành phố B, do mỗi người làm việc ở một nơi, phải sống xa nhau. Từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, mạnh ai người nấy

sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Đ đã làm đơn ra Tòa xin ly hôn năm 2018 nhưng bị Tòa án bác đơn ly hôn. Sau khi Tòa án bác đơn ly hôn cho đến nay thì anh Đ vẫn không về chung sống với chị N nữa. Nay tình cảm của anh Đ dành cho chị N không còn, do đó anh Đ đề nghị Tòa án cho được ly hôn với chị Võ Thị Thông N.

Bị đơn chị Võ Thị Thông N trình bày: Chị N và anh Trương Công Đ kết hôn và chung sống với nhau như anh Đ trình bày trên là đúng. Trong quá trình chung sống do chồng chị anh Đ đi làm ăn xa không sống cùng mẹ con chị, do còn tình cảm với anh Đ nên chị N không đồng ý ly hôn, chị muốn vợ chồng đoàn tụ để con chị có cả cha lẫn mẹ.

+ *Về con chung:* Vợ chồng khai có 1 con chung tên là Trương Gia L, sinh ngày 14/8/2013, hiện tại con đang ở với chị N. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con cho chị N nuôi. Chị N yêu cầu anh Đ cấp dưỡng để chị N nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Việc yêu cầu xin được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi ly hôn của chị N nêu trên được anh Đ đồng ý.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai đương sự khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N kết hôn với nhau vào 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay anh Đ xin ly hôn mà chị N hiện đang trú tại phường 2, TP.B. Do đó quan hệ tranh chấp là “ ly hôn ” được quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

Anh Đ và chị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Đ và chị N theo quy định của pháp luật.

[2]. Về pháp luật nội dung: Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N kết hôn với nhau vào 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nay anh Đ xin ly hôn mà chị N hiện đang trú tại phường 2, TP.B. Do đó quan hệ tranh chấp là “ ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con ” Xét thấy nội dung vụ án ly hôn này phù hợp với các quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, do đó căn cứ luật hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thành phố B phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của các đương sự, của hội đồng xét xử; xác định mối quan hệ tranh chấp đều đúng pháp luật. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trương Công Đ và cho anh Đ được ly hôn với chị Võ Thị Thông N. Đề nghị giao 01 con chung tên là Trương Gia L, sinh ngày 14/8/2013 cho chị N nuôi. Buộc anh Đ cấp dưỡng để chị N nuôi con mỗi tháng

3.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những tài liệu và chứng cứ nêu trên, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử kết luận:

Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, thiếu tình thương và trách nhiệm với nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau, sau đó vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2017 cho đến nay. Mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy chị N không muốn ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời để hòa giải nhưng chị N không tới mà xin vắng mặt, do đó không hòa giải được. Năm 2018 anh Đ có xin ly hôn bị Tòa án thành phố B xử bác đơn, nhưng từ đó đến nay hai người vẫn không về sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng là tình cảm song phương và nó chỉ có thể tồn tại và phát triển trên sự tự nguyện của cả hai phía, do đó nó không thể duy trì và phát triển quan hệ vợ chồng theo ý trí chủ quan của một phía được.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan hệ tình cảm giữa anh Đ và chị N là không còn và rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được kết quả hạnh phúc. Do đó căn cứ Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đ và cho anh Đ được ly hôn với chị N là có cơ sở đúng pháp luật.

[3]. *Về con chung*: Anh Đ và chị N vợ chồng khai có 1 con chung tên là Trương Gia L, sinh ngày 14/8/2013, hiện tại con đang ở với chị N. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con cho chị N nuôi. Chị N yêu cầu anh Đ cấp dưỡng để chị N nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ thì anh Đ đồng ý. Xét lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, xét yêu cầu nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng để nuôi con của chị N. Do đó căn cứ điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung cho chị N nuôi và buộc anh Đ phải cấp dưỡng để chị N nuôi con mức mỗi tháng là 3.000.000đ, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là đúng pháp luật.

-*Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa cũng không xem xét.

[4].*Về án phí*: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn và phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, 35, 147 k4, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Điều 257 k2 Bộ luật Dân Sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự.

1/ Xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Trương Công Đ, cho anh Đ và chị Võ Thị Thông N được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Xử giao 01 con chung tên là Trương Gia L, sinh ngày 14/8/2013 cho chị N nuôi. Buộc anh Trương Công Đ phải cấp dưỡng để chị N nuôi con mức mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3/ Về án phí: Anh Trương Công Đ phải chịu án phí ly hôn 300.000đ và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại biên lai số AA/2016/00016547 ngày 31/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Buộc anh Đ phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Trở lại hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.B;
- THA Tp.B;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

Nguyễn Viết Xuân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 9 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thúy Liễu** và bà **Lê Thị Thanh Nhân**.

Đã tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 507/2019/TLST - HNGĐ ngày 31/12/2019 về việc tranh chấp “ly hôn” giữa các đương sự: Nguyên đơn anh Trương Công Đóa và bị đơn là chị Võ Thị Thông Ngân.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân bà **Trần Thúy Liễu**: Tuy anh Đóa và chị Ngân có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng qua tài liệu do các đương sự cung cấp, qua lời khai yêu cầu của cả hai bên đương sự phản ánh trong hồ sơ vụ án cho thấy: Anh Trương Công Đóa và chị Võ Thị Thông Ngân kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện đúng pháp luật. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự hiểu biết và thông cảm lẫn nhau, thiếu tình thương và trách nhiệm với nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau, sau đó vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2017 cho đến nay. Mạnh ai người đó sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy chị Ngân không muốn ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời để hòa giải nhưng chị Ngân không tới mà xin vắng mặt, do đó không hòa giải được. Năm 2018 anh Đóa có xin ly hôn bị Tòa án Bảo Lộc xử bác đơn, nhưng từ đó đến nay hai người vẫn không về sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể khắc phục được. Do đó căn cứ Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đóa và cho anh Đóa được ly hôn với chị Ngân. Về con chung anh Đóa và chị Ngân có 1 con chung tên là Trương Gia Linh, sinh ngày 14/8/2013, hiện tại con đang ở với chị Ngân. Khi ly hôn anh Đóa đồng ý giao con cho chị Ngân nuôi. Chị Ngân yêu cầu anh Đóa cấp dưỡng để chị Ngân nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ thì anh Đóa đồng ý. Do đó căn

cứ điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung cho chị Ngân nuôi và buộc anh Đóa phải cấp dưỡng để chị Ngân nuôi con mức mỗi tháng là 3.000.000đ, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Ý kiến hội thẩm nhân dân bà **Lê Thị Thanh Nhân** và ý kiến của chủ tọa phiên tòa ông **Nguyễn Viết Xuân** Thống nhất với ý kiến như nêu trên.

+ Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 k1, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147 k1, 227 k1, 273 k1 Bộ luật Tố tụng Dân Sự; Điều 257 k2 Bộ luật Dân Sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội qui định về án phí dân sự, Quyết định:

1/ Xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Trương Công Đóa, cho anh Đóa và chị Võ Thị Thông Ngân được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Xử giao 01 con chung tên là Trương Gia Linh, sinh ngày 14/8/2013 cho chị Ngân nuôi. Buộc anh Trương Công Đóa phải cấp dưỡng để chị Ngân nuôi con mức mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của luật hôn nhân và gia đình.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự”.

3/ Về án phí: Anh Trương Công Đóa phải chịu án phí ly hôn 300.000đ và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ tại biên lai số AA/2016/00016547 ngày 31/12/2019 của chi cục Thi hành án dân sự TP. Bảo Lộc. Buộc anh Đóa phải nộp tiếp số tiền còn thiếu là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

4/ Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND xã, phường nơi người đó cư trú theo quy định của luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 4 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân

Nơi nhận:
THẨM
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS Tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Bảo Lộc;
- THA TP. Bảo Lộc;
- UBND phường 2;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Xuân